

**UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1618 /GDĐT

Tân Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2020

V/v thu, sử dụng học phí và thu khác
của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập
năm học 2020 - 2021.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS.

Căn cứ các văn bản pháp lý:

Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021;

Công văn số 3216/BGDĐT-VP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai một số hoạt động đầu năm học 2020 - 2021.

Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc nhà trẻ, trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020 ;

Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND thành phố về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Quyết định 2752/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Công văn số 3486/UBND-VX ngày 04/8/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 3235/UBND-VX ngày 06/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 2850/GDDT-KHTC ngày 21/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2018- 2019 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Hướng dẫn liên Sở số 3841/HĐLS-SGDDT-SLĐTBXH-STC ngày 09/11/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Hướng dẫn Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính số 3204/HĐLS-GDDT-TC ngày 21/9/2016 hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016 - 2017;

Công văn số 3312/UBND-VX ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Công văn số 2772/GDDT-KHTC ngày 31/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn số 1535/GDDT-TCKH ngày 24/9/2020 của Liên Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông báo số 172/TB-VP-VX ngày 01/10/2020 của Văn phòng HĐND và UBND quận Tân Bình về nội dung kết luận của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 29/9/2020.

1. Về thu, sử dụng học phí và thu khác:

Năm học 2020 - 2021, là năm học cuối quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

1.1/ Đối với các khoản thu học phí của năm học 2020-2021 (từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021): tiếp tục thực hiện mức học phí theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quy

định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 -2016 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Thời gian thực hiện: áp dụng 9 tháng/năm học (từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021)

Đơn vị tính : đồng/họcsinh/tháng

Cấp học	Học phí (/học sinh/tháng)
1. Nhà trẻ	200.000
2. Mẫu giáo	160.000
3. Tiểu học	Không thu
4. Trung học cơ sở	60.000

1.2/ Đối với nội dung thu, sử dụng các khoản thu khác: tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Tài chính số 3204-HDLS-GDDT-TC ngày 21 tháng 9 năm 2016 về hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh và Công văn 2850/GDDT-KHTC ngày 21 tháng 8 năm 2018 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và thu khác của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập của năm học 2018-2019 của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với các đơn vị tham gia Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” năm học 2020 - 2021 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh: Thực hiện theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các Trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2463/UBND-VX ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện chương trình tích hợp cho học sinh từ năm học 2017 - 2018 theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của ủy ban nhân dân

Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.3/ Thu khác:

Ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với **từng** cha mẹ học sinh bằng văn bản để có cơ sở lựa chọn và quyết định các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện các khoản thu nhằm đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện thu được quy định cụ thể sau đây:

1.3.1/ Thu hộ - chi hộ

Đối với khoản thu hộ - chi hộ là khoản thu khác (ngoài học phí) được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, trang bị thiết bị học ngoại ngữ theo Đề án phổ cập và nâng cao năng lực Tiếng Anh, ấn chỉ đề kiểm tra (bao gồm giấy thi và đề thi kiểm tra), tiền ăn và nước uống v.v...

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Thời gian thu	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Học phẩm, học cụ. ĐDDH - Nhà trẻ - Mẫu giáo	Năm	Từ 80.000 đến 150.000 Từ 120.000 đến 200.000		
2	Bộ tài liệu đổi mới trong trường MN theo chỉ đạo tại CV số 776 ngày 14/3/2019 của Sở GD&ĐT (Phụ huynh đăng ký theo nhu cầu)	Bộ/năm	- Bộ sách 24 - 36 tháng: 65.000 - Bộ sách 3- 4 tuổi: 187.000 - Bộ sách 4-5 tuổi: 209.000 - Bộ sách 5-6 tuổi: 253.000		

3	Tiền giấy làm bài và đề kiểm tra - Lớp 1 , 2 , 3 - Lớp 4 , 5 - THCS	Năm	/	Từ 8.000 đến 10.000 Từ 10.000 đến 12.000	Từ 10.000 đến 15.000
4	Phù hiệu, mã số, sổ liên lạc, ấn phẩm	Năm	/	Từ 20.000 - 25.000	Từ 20.000 - 25.000
5	Tiền ăn sáng MN (không tính công phục vụ)	Ngày	Từ 15.000 đến 18.000	/	/
6	Tiền ăn trưa - ăn xế	Ngày	Từ 25.000 đến 32.000	Từ 28.000 đến 35.000	Từ 28.000 đến 35.000
7	Trang thiết bị học ngoại ngữ theo Đề án phổ cập và nâng cao năng lực Tiếng Anh và Đề án phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi (chỉ áp dụng cho Mầm non 3)	Tháng	15.000		
8	Nước uống MN, TH, THCS	Tháng	Từ 10.000 đến 15.000	1 buổi: từ 7.000 đến 10.000 2 buổi: từ 10.000 đến 20.000	1 buổi: Từ 7.000 đến 10.000 2 buổi: Từ 10.000 đến 15.000

1.3.2/ Thu theo thỏa thuận

- Đối với các khoản thu theo thỏa thuận: đây là khoản thu sự nghiệp. Để đảm bảo việc thu, chi chặt chẽ, đề nghị các cơ sở giáo dục công lập ngay từ đầu năm học phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để có cơ sở lựa chọn và quyết định các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất đưa vào **quy chế chi tiêu nội bộ** của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các đơn vị có phát sinh các khoản thu thỏa thuận phải thực hiện trích một phần các khoản thu để chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác này như hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện nước, điện thoại,... không dùng toàn bộ các khoản thu này để chi cho con người (chi tiền trực tiếp giảng dạy, chi tiền cho bộ phận gián tiếp,...)

- Đối với tiền công cho trả cho nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HDND ngày 06/7/2017 và Tiền công phục vụ ăn sáng các bậc học tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 3204/HDLD/GDDT-TC ngày 21/9/2016 và Công văn số 2850/GDDĐT-KHTC ngày 21/8/2018.

- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày (áp dụng đối với các đơn vị trường học thực hiện chế độ dạy học 2 buổi/ ngày).

- Các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác.

- Riêng các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được phép thu tiền.

Dưới đây là các mức thu tối đa, tùy tình hình thực tế các đơn vị tổ chức cho phù hợp với đặc thù của đơn vị mình (không cao bằng mức thu). Do đây là các khoản thu để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục nên trước khi thực hiện, các cơ sở giáo dục công lập phải xây dựng kế hoạch thu, chi (cụ thể mức thu, chi, nội dung, đối tác thực hiện phải được các cơ quan có chức năng thẩm định về chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng và mức thu phù hợp,...) thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Thời gian thu	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Tiền công chi trả cho nhân viên nuôi dưỡng hợp đồng theo NQ 04/2017/NQ-HDND ngày 06/07/2017	Tháng	Từ 50.000 đến 70.000		
2	Tiền công tổ chức	Ngày	Từ		

	phục vụ ăn sáng (đối tượng trực tiếp phục vụ ăn sáng)		3.000 đến 6.000		
3	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	Tháng	/	Từ 100.000 đến 120.000	Từ 80.000 đến 120.000
4	- Tiền tổ chức các lớp Tin học nâng cao (THCS chỉ thu khối 8, 9) - Tin học tự chọn (Tiền học)	Tháng	/	Từ 40.000 đến 60.000	Từ 40.000 đến 60.000
5	Tiền tổ chức các lớp học ngoại ngữ tự chọn (4 tiết/tuần) đối với học sinh học 1 buổi chưa học tiếng anh được Phòng GD&ĐT duyet	Tháng	/	Từ 60.000 đến 80.000	
6	Năng khiếu, môn tự chọn của bậc Mầm non	HS/tháng/ môn	Từ 50.000 đến 80.000		
	Môn Tiếng Anh (theo Đề án 448- Trẻ MN 5 tuổi làm quen Tiếng Anh)	HS/tháng/ môn	Từ 80.000 đến 100.000		
7	Tiền phục vụ và quản lý bán trú				
	Trường Mầm Non				
	1- Trường Mầm non không xây dựng chuẩn quốc gia:	Tháng	Từ 130.000 đến 200.000		
	2- Nhóm trẻ từ 6- 18 tháng tuổi.	Tháng	Từ 250.000 đến 350.000		
	3- Trường Mầm non xây dựng đạt chuẩn quốc gia (do quy định sĩ số học sinh ít)	Tháng	Từ 200.000 đến 300.000		
	Trường Tiểu học:				
	1 - Trường Tiểu học không xây dựng đạt chuẩn quốc gia.	Tháng		Từ 150.000 - 200.000	

	2- Trường Tiểu học xây dựng đạt chuẩn quốc gia (do quy định sĩ số học sinh (t))	Tháng		Từ 150.000 - 250.000	
	Trường THCS	Tháng			60.000 - 120.000
8	Vệ sinh bán trú, phòng chống dịch bệnh trong trường	Tháng	Từ 10.000 đến 25.000	Từ 10.000 đến 20.000	Từ 10.000 đến 20.000
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Năm	200.000	200.000	Từ 180.000 đến 200.000
10	+Tiền tổ chức học với giáo viên bản ngữ 2 tiết/tuần được Phòng GD&ĐT duyệt	Tháng	Từ 190.000 - 350.000	Từ 160.000 đến 220.000	Từ 160.000 - 300.000
	/		Lớp 1: Từ 50.000 đến 120.000 Lớp 2, 3, 4, 5: Từ 100.000 đến 120.000	Từ 80.000- 120.000	
11	Tiền tổ chức học các phần mềm ngoại ngữ bổ trợ (tháng)				
	(Thực hiện Đề án 1400 của Bộ GD-ĐT và CV 2618/GD-ĐT-TH)				
	1-learn				
	+ GV-VN	Tháng	Từ 130.000 – 240.000	Từ 110.000 – 230.000	Từ 90.000- 200.000
	+ 50% GV bản ngữ và 50% GV-VN		Từ 280.000- 360.000	/	/
	+ 100% GV bản ngữ	Tháng	Từ 360.000- 500.000	Từ 220.000- 500.000	Từ 240.000- 320.000
	2. Phonics- Learning Box UK				
	+ GV-VN	Tháng	/	Từ 120.000 đến 220.000	/
	+ GV bản ngữ	Tháng	/	Từ 360.000	

				đến 460.000	
	3. Ismart				
	+ GV-VN	Tháng	/	Từ 400.000 đến 600.000	Từ 500.000 đến 800.000
	+ GV bản ngữ	Tháng	/	Từ 550.000 đến 700.000	800.000
	4. Poly	Tháng	Từ 320.000 đến 480.000	/	/
12	Chương trình Toán – Khoa thực nghiệm TH (ICLC)	Tháng	/	Từ 450.000 đến 500.000	/
13	Tiền tổ chức dạy các chương trình kỹ năng sống tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống đã được Sở GD&ĐT thẩm định, theo cv 2125/GDDT-CTTT ngày 22/6/2018 của Sở GD&ĐT TPHCM về tiếp tục nâng cao giáo dục kỹ năng sống trong trường học (4 tiết/tháng). Hiệu trưởng xây dựng KH và được Phòng GD-ĐT thẩm định và phê duyệt.	Tháng	Theo mức thu của công ty dạy kỹ năng sống từ 40.000 đến 60.000	Theo mức thu của công ty dạy kỹ năng sống từ 40.000 đến 80.000	Theo mức thu của công ty dạy kỹ năng sống từ 40.000 đến 80.000
14	Tổ chức chương trình ngoại khóa (võ thuật, bóng bàn, cờ vua, cờ tướng, văn nghệ, phổ cập bơi lội...) (4 giờ/tháng) Hiệu trưởng xây dựng KH và được Phòng GD&ĐT thẩm định và phê duyệt.	Tháng		40.000 đến 80.000	40.000 đến 80.000
15	Tổ chức chương trình ngoại khóa (Câu lạc bộ Robotics, Stem). Hiệu trưởng xây dựng KH và được Phòng GD&ĐT thẩm định và phê duyệt.		/	80.000 đến 120.000 (4 giờ/tháng)	80.000/tiết (tính theo số tiết thực học)

1.3.3/ Về công tác hạch toán:

- Thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ Hành chính sự nghiệp được áp dụng vào ngày 01/01/2018 và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 07 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập cụ thể như sau:

- Đối với các khoản thu bao gồm thu học phí và các khoản thu thỏa thuận hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí vì vậy đơn vị hạch toán là doanh thu SXKD, dịch vụ của đơn vị được hạch toán như sau:

+ Thu hộ - chi hộ:

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3381 - Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

+ Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận):

Nợ TK 111/112- Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 531 - Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung).

1.3.4/ Về thực hiện trích nguồn cải cách tiền lương :

+ Đối với học phí: Trích tối thiểu 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Đối với các khoản thu theo thỏa thuận: đây là khoản thu sự nghiệp nên sau khi trừ các chi phí có liên quan, đề nghị đơn vị trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

1.3.5/ Về xử lý số tồn nguồn thu hộ - chi hộ và nguồn thu thỏa thuận kể từ năm học 2020-2021:

- Về nguồn thu hộ chi hộ: Sau khi kết thúc năm học đề nghị đơn vị có biện pháp hoàn trả cho phụ huynh học sinh số tiền tồn (nếu có) từ nguồn thu hộ - chi hộ.

- Về nguồn thu sự nghiệp (thu thỏa thuận):

Trong quá trình thực hiện, các trường không chi hết các khoản thu thỏa thuận trong năm tài chính. Trong trường hợp này, xử lý một trong hai cách như sau:

+ Trả lại phần kinh phí còn thừa cho phụ huynh học sinh.

+ Thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với khoản chênh lệch thu, chi; sau khi trừ các chi phí liên quan thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, sau đó thực hiện chi theo hướng dẫn tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ.

Hướng dẫn này thay thế Công văn 948/TCKH-GDDT ngày 26/9/2018 của Liên Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý số tồn các nguồn thu sự nghiệp (thu thỏa thuận) và thu hộ - chi hộ.

1.3.6/ Về thực hiện nghĩa vụ thuế

Về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN thực hiện theo quy định của pháp luật

về thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12/06/2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; Công văn số 7973/BTC-QI.KT ngày 03/7/2018 của Bộ Tài chính về việc hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

2/ Về chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập:

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn liên Sở số 3841/HĐLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09/11/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. Đồng thời sẽ cập nhật điều chỉnh khi có thay đổi về đối tượng và các chế độ thuộc các diện nêu trên.

Đề nghị các đơn vị thực hiện rà soát, lập dự toán kinh phí miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập ngay từ đầu năm tài chính theo đúng hướng dẫn Liên Sở GDĐT- Sở LĐTBXH-Sở Tài chính tại công văn số 3841/HĐLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC để được bố trí kinh phí.

Hướng dẫn Liên phòng số 820/HĐLP-TCKH-GD&ĐT-SLĐTBXH ngày 14/8/2019 của Liên phòng Tài chính - Kế hoạch - Phòng Giáo dục và Đào tạo - Phòng Lao động Thương binh và Xã hội về việc thực hiện miễn, giảm học phí học 2 buổi/ngày và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên đến năm học 2020-2021.

3/ Về công khai các khoản thu:

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ); khi thu phải cấp hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chỉ tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

4/ Về thanh toán không dùng tiền mặt:

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đối với các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của các đơn vị giáo dục và đào tạo minh bạch hóa các hoạt động thanh toán trong ngành giáo dục và đào tạo vừa góp phần thực hiện tốt các chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc xã hội và tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố, trong đó trọng tâm là sử

dụng “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu ” (không thu phí phần mềm) **cho 100% các đơn vị trường học theo phân cấp quản lý** để triển khai thu học phí, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện trong năm học 2020-2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, Quyết định 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội và Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Thực hiện kế hoạch số 193/KH-UBND-VX ngày 06/7/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về triển khai thực hiện phương thức thanh toán điện tử đối với các học phí, thu khác tại các trường học công lập trên địa bàn quận năm 2020.

5. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở mức thu và các nội dung thu đã quy định, các đơn vị căn cứ vào tình hình điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu của phụ huynh học sinh để xây dựng Kế hoạch thu - chi cho từng nội dung thu thỏa thuận, thu hộ chi hộ làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2020-2021. Đối với các khoản thu hộ- chi hộ, thu thỏa thuận các trường chịu trách nhiệm xây dựng mức thu phù hợp với từng trường, tổ chức lấy ý kiến thống nhất của từng cha mẹ học sinh bằng văn bản để thực hiện.

- Đối với các khoản thu hộ-chi hộ, Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của từng phụ huynh học sinh để tổ chức thực hiện, đồng thời chịu trách nhiệm thẩm định và phê duyệt các kế hoạch chuyên môn nhằm đảm bảo chất lượng và mức thu phù hợp.

- Các khoản thu thỏa thuận, thu hộ - chi hộ phải được thông báo đầy đủ, thống nhất, công khai bằng văn bản với **từng phụ huynh** học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ); khi thu phải **cấp hóa đơn** cho từng học sinh thông qua **bộ phận tài vụ** và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định đồng thời **giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm**.

- Các cơ sở giáo dục tổ chức niêm yết công khai và phổ biến các văn bản chỉ đạo đến toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, phụ huynh học sinh các văn bản chỉ đạo cấp quản lý.

- Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: thực hiện theo quy định tại điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn